

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**  
**TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**TP HỒ CHÍ MINH – NĂM 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**



**NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**  
**TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**Chuyên ngành: Kinh tế chính trị**

**Mã số: 62310101**

**Người hướng dẫn khoa học:**

Hướng dẫn chính: *PGS.TS.* Trương Thị Hiền

Hướng dẫn phụ: *PGS.TS.* Nguyễn Minh Tuấn

**TP HỒ CHÍ MINH – NĂM 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu là xuất phát từ thực tiễn, trung thực chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Nghiên cứu sinh

Nguyễn Hoàng Phương

## DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

<b>BTTN</b>	Bảo tồn thiên nhiên
<b>CHK</b>	Cảng hàng không
<b>CHKQT</b>	Cảng hàng không quốc tế
<b>XHCN</b>	Xã hội chủ nghĩa
<b>CSHT</b>	Cơ sở hạ tầng
<b>CSLT</b>	Cơ sở lưu trú
<b>ĐBSCL</b>	Đồng bằng sông Cửu Long
<b>CNTB</b>	Chủ nghĩa t ư bản
<b>QP – AN</b>	Quốc phòng – An Ninh
<b>IUOTO</b>	Hội các Tổ chức Du lịch Chính thể ( <i>International Union of Official Travel Organizations</i> )
<b>ASEAN</b>	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ( <i>Association of Southeast Asian Nations</i> )
<b>WTO</b>	Tổ chức thương mại th ế giới ( <i>World Trade Organization</i> )
<b>LHQ</b>	Liên hiệp quốc
<b>FDI</b>	Đầu tư nước ngoài ( <i>Foreign Direct Investment</i> )
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội ( <i>Gross Domestic Product</i> )
<b>GMS</b>	Tiểu vùng Mêkông mở rộng ( <i>Greater Mekong Subregion</i> )
<b>HDI</b>	Chỉ số phát triển con người ( <i>Human Development Index</i> )
<b>ICAO</b>	Tổ chức Hàng Không dân dụng quốc tế ( <i>International Civil Aviation Organization</i> )
<b>IUCN</b>	Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế ( <i>International Union for Conservation Nature</i> )
<b>MICE</b>	Du lịch kết hợp hội nghị ( <i>Meeting Incentive Conference Event</i> )
<b>UNWTO</b>	Tổ chức du lịch thế giới ( <i>World Tourism Organization</i> )
<b>WCED</b>	Ủy ban môi trường và phát triển thế giới ( <i>World Commission on Environment and Development</i> )

<b>APEC</b>	Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương ( <i>Asia-Pacific Economic Cooperation</i> )
<b>ASEAN</b>	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ( <i>Association of Southeast Asian Nations</i> )
<b>NAFTA</b>	Hiệp định mậu dịch Tự do Bắc Mỹ ( <i>North American Free Trade Agreement</i> )
<b>TPP</b>	Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương ( <i>Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement</i> ).
<b>PATA</b>	Hiệp hội du lịch Ch âu Á Thái Bình Dương ( <i>Pacific Asia Travel Association</i> )
<b>EDCF</b>	
<b>ODA</b>	Quỹ hợp tác Phát triển Kinh tế Hàn Quốc ( <i>Korea Development Cooperation Fund</i> ) Viện trợ phát triển chính thức ( <i>Official Development Assistance</i> )
<b>LDCs</b>	Các nước kém phát triển ( <i>Least Developed Countries</i> )

## **DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU**

Bảng 3.1: Kết quả phân tích nhân tố của 28 chỉ báo đánh giá sự hài lòng của khách du lịch ĐBSCL .....	63
Bảng 3.2: So sánh các nhóm yếu tố dùng đánh giá sự hài lòng của khách du lịch ĐBSCL .....	64
Bảng 3.3: Các chỉ báo nhóm nhân tố 1 .....	66
Bảng 3.4: Các chỉ báo nhóm nhân tố 2 .....	66
Bảng 3.5: Các chỉ báo nhóm nhân tố 4, 5, 6 và 7 .....	67
Bảng 4.1: Diện tích và dân số các tỉnh ĐBSCL .....	77
Bảng 4.2: Một số lễ hội quan trọng vùng ĐBSCL (theo âm lịch) .....	81
Bảng 4.3: Lượng khách du lịch quốc tế đến các địa phương vùng ĐBSCL giai đoạn 2000-2015 .....	87
Bảng 4.4: Phân bố lượng khách du lịch nội địa giữa các tỉnh thuộc ĐBSCL giai đoạn 2000-2015 .....	89
Bảng 4.5: Thu nhập từ hoạt động du lịch các tỉnh vùng ĐBSCL giai đoạn 2000 – 2015 .....	90
Bảng 4.6. Một số điểm du lịch thu hút du khách tại vùng ĐBSCL .....	95
Bảng 4.7: Một số dự án đầu tư trọng điểm vào phát triển du lịch vùng ĐBSCL giai đoạn 2005 – 2015 .....	100
Bảng 4.8: Các cơ sở đào tạo chuyên ngành du lịch khu vực phía Nam.....	104
Bảng 4.9. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào du lịch các địa phương vùng ĐBSCL giai đoạn 2005 – 2014 .....	111

## **DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ VÀ HÌNH**

Hình 2.1 Mối quan hệ giữa du lịch với người nghèo, thu nhập thấp .....	49
Hình 3.1 Mô hình nghiên cứu về sự hài lòng của du khách khi đến ĐBSCL.....	67
Hình 3.2: Mô hình 3 yếu tố (Rust & Oliver, 1994).....	69
Hình 3.3: Mô hình chất lượng dịch vụ – SERVQUAL .....	70
Hình 3.4: Mô hình chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng .....	70
Hình 3.5: Mô hình mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng (Nguồn: Zeithaml and Bitner, 2000) .....	72
Hình 3.6: Khung phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển của du lịch ĐBSCL trong hội nhập quốc tế.....	74
Hình 5.1: Biểu đồ dự báo cơ cấu kinh tế vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 – 2021 ....	129

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ VÀ HÌNH

MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài .....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
4. Đóng góp mới của luận án .....	5
5. Kết cấu của luận án .....	6
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b> .....	<b>8</b>
1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến luận án....	8
1.2 Tổng quan các công trình nghiên cứu ở nước ngoài .....	19
1.3 Đánh giá về các công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước liên quan đến luận án .....	20
1.3.1 Những nghiên cứu liên quan được tác giả kế thừa và phát triển trong luận án	20
1.3.2 Những khoảng trống trong các công trình nghiên cứu về du lịch liên quan đến luận án .....	21
<b>Tóm tắt chương 1</b> .....	<b>23</b>
<b>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ</b> .....	<b>25</b>
2.1 Dịch vụ du lịch và thị trường du lịch .....	25
2.1.1 Dịch vụ du lịch .....	25



2.1.1.1 Khái niệm và đặc trưng của dịch vụ du lịch .....	25
2.1.1.2 Chức năng của du lịch .....	29
2.1.1.3 Sản phẩm du lịch, điểm du lịch .....	30
2.1.1.4 Khách du lịch và loại hình du lịch .....	32
2.1.2 Thị trường du lịch .....	36
2.1.2.1 Khái niệm thị trường du lịch .....	36
2.1.2.2 Phân loại thị trường du lịch.....	37
<b>2.2 Cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế .....</b>	<b>38</b>
2.2.1 Cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự ra đời của ngành dịch vụ du lịch.....	38
2.2.2 Quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế	42
<b>2.3 Vai trò của ngành du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>46</b>
2.3.1 Vai trò của ngành du lịch đối với phát triển kinh tế .....	46
2.3.2 Vai trò của ngành du lịch trong lĩnh vực văn hóa – xã hội .....	49
<b>2.4 Phát triển du lịch trong hội nhập quốc tế .....</b>	<b>52</b>
2.4.1 Thuận lợi .....	52
2.4.2 Khó khăn và thách thức.....	55
<b>Tóm tắt chương 2 .....</b>	<b>56</b>
<b>CHƯƠNG 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KHUNG PHÂN TÍCH CỦA LUẬN ÁN .....</b>	<b>58</b>
<b>3.1 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu .....</b>	<b>58</b>
3.1.1 Phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử .....	58
3.1.2 Phương pháp trừu tượng hóa khoa học .....	59
3.1.3 Phương pháp nghiên cứu liên ngành .....	60

<b>3.2 Các phương pháp nghiên cứu cụ thể .....</b>	<b>60</b>
3.2.1 Phương pháp nghiên cứu tại bàn .....	60
3.2.2 Phương pháp nghiên cứu thống kê, mô tả .....	61
3.2.3 Phương pháp phân tích – tổng hợp .....	61
3.2.4 Phương pháp so sánh và đối chiếu .....	61
3.2.5 Phương pháp khảo sát, điều tra hiện trường .....	61
3.2.6 Phương pháp mô hình hóa .....	68
<b>3.3 Khung phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển của du lịch ĐBSCL trong hội nhập quốc tế .....</b>	<b>72</b>
<b>Tóm tắt chương 3 .....</b>	<b>75</b>
<b>CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ .....</b>	<b>76</b>
<b>4.1 Tổng quan du lịch vùng ĐBSCL trong hội nhập quốc tế .....</b>	<b>76</b>
<b>4.1.1 Điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội ảnh hưởng đến phát triển du lịch vùng ĐBSCL .....</b>	<b>76</b>
4.1.1.1 Điều kiện tự nhiên, khí hậu và hệ sinh thái vùng ĐBSCL .....	76
4.1.1.2 Điều kiện văn hoá - xã hội của vùng ĐBSCL .....	79
4.1.1.3 Cơ sở hạ tầng về kinh tế, kỹ thuật vùng ĐBSCL .....	82
4.1.2 Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2000-2015 .....	86
4.1.2.1 Về lượng khách du lịch .....	86
4.1.2.2 Thu nhập từ du lịch .....	89
4.1.2.3 Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch .....	91
<b>4.2 Đánh giá thực trạng các nhân tố tác động đến phát triển du lịch ĐBSCL trong hội nhập quốc tế .....</b>	<b>93</b>
4.2.1 Thực trạng khai thác sản phẩm du lịch của Vùng .....	93
4.2.2 Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch của Vùng .....	97
4.2.3 Hoạt động đầu tư cho phát triển du lịch vùng ĐBSCL .....	98